

Bản án số: 93/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 12 - 2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ- TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy*

*Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Lệ Nga*

**2. Ông Trần Đăng Khoa**

**- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Hưng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 431/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn: Bà Lương Thị Kim H; Tên gọi khác: M; sinh năm 1973 (có mặt)*

Địa chỉ ĐKTT: Số 661/24 đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện tại: Số 284/22/3 đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

\* *Bị đơn: Ông Nguyễn Như P; sinh năm 1972 (vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 661/24 đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn là bà Lương Thị Kim H:**

Bà H và ông Nguyễn Như P qua tìm hiểu tự nguyện đi đến hôn nhân, gia đình có tổ chức lễ cưới năm 2001 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có một con chung là Nguyễn Trọng T, sinh ngày

08/8/2005. Tuy nhiên, sau đó giữa bà H và ông P bất đồng ý kiến, dẫn đến thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên bà H và ông P đã sống ly thân mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông P

Về con chung: Bà H xác định quá trình chung sống giữa bà và ông P có 01 người con chung tên Nguyễn Trọng T, sinh ngày 08/8/2005, hiện đang sống cùng bà H nên bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Bị đơn là ông Nguyễn Như P:** vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn- bà Lương Thị Kim H có đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn- ông Nguyễn Như P có nơi cư trú tại số 661/24 đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là vụ việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Bị đơn - ông Nguyễn Như P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lương Thị Kim H:* Bà Lương Thị Kim H và ông Nguyễn Như P tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Bà H khởi kiện xin ly hôn ông P với lý do: Giữa bà và ông P đã xảy ra mâu thuẫn trong thời gian chung sống, tình cảm không còn và hiện tại không còn chung sống cùng nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải, động viên để vợ chồng hàn gắn tình cảm và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nhưng ông P vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm

2014 giải quyết hậu quả của việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng kết hôn để giải quyết theo quy định pháp luật.

[3] *Về con chung*: Bà H xác định bà và ông P có 01 con chung là cháu Nguyễn Trọng T, sinh ngày 08/8/2005. Bà H yêu cầu được nuôi con chung, phù hợp với nguyện vọng của cháu T (theo văn bản trình bày ý kiến của cháu Nguyễn Trọng T ngày 20/10/2022) nên giao cháu T cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp. Bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng trong vụ án này. Các bên có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà H phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004760 ngày 31/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá. Bà H đã nộp đủ.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 14; Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của Bà Lương Thị Kim H.

**1.** Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lương Thị Kim H (M) và ông Nguyễn Như P.

**2.** Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Trọng T, sinh ngày 08/8/2005 cho bà H nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

**3.** Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Về án phí:** Bà Lương Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004760 ngày 31/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá. Bà H đã nộp đủ.

**5. Quyền kháng cáo:** Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/12/2022). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Cơ quan đã thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Trần Mộng Thúy**